

Số: /BC-UBND

TP. Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi

Thực hiện Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 16/5/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi triển khai thực hiện Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 04/3/2023 của Chính phủ phê duyệt Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 112). Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại công văn số 6328/STNMT-BHĐ ngày 15/11/2023 về việc báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; UBND thành phố báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch 112 trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi như sau:

I. Tình hình, kết quả thực hiện trong năm 2023

1. Tình hình triển khai thực hiện.

UBND thành phố Quảng Ngãi đã ban hành công văn số 3842/UBND-TN ngày 12/10/2023 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 04/3/2023 của Chính phủ phê duyệt Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi gửi các phòng, ban, đơn vị, hội đoàn thể thành phố; UBND các xã Tịnh Kỳ, Tịnh Khê và Nghĩa An. Nhìn chung, việc tổ chức triển khai quán triệt thực hiện Nghị quyết – được cụ thể hóa tại Kế hoạch 112 đã được thực hiện nghiêm túc với tinh thần trách nhiệm cao, qua đó được sự đồng tình hưởng ứng cao của quần chúng Nhân dân và đạt được nhiều kết quả tích cực.

Ngay từ đầu năm 2023, Đảng ủy các xã ven biển đã ban hành kết luận về lãnh đạo nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, trọng tâm là phát huy thế mạnh về kinh tế biển của địa phương. Ủy ban nhân dân các xã đã ban hành các kế hoạch để triển khai thực hiện kết luận của Đảng ủy về thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, trong đó tranh thủ các cơ chế, chính sách của Trung ương, tỉnh, thành phố để phát huy mọi tiềm lực, thế mạnh của địa phương trong sự nghiệp kinh tế gắn với bảo vệ chủ quyền Biển Đông, hải đảo và bảo vệ Tổ quốc.

2. Kết quả đạt được trong năm 2023.

- Các phòng, ban, đơn vị, Hội Đoàn thể thành phố, UBND các xã ven biển đã triển khai Kế hoạch 112 đến toàn thể cán bộ, đảng viên, người lao động tại các đơn vị và nhân dân trên địa bàn nhằm nâng cao nhận thức về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển.

- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao ý thức của người dân về biển, về sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển thông qua các chiến dịch tuyên truyền cao điểm bao gồm Ngày Môi trường thế giới (05/6), Ngày Đại dương thế giới (08/6), Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam (01 - 08/6).

- Thường xuyên theo dõi tình hình khí hậu, thời tiết, chỉ đạo UBND các xã ven biển phối hợp chặt chẽ với lực lượng biên phòng đóng trên địa bàn tuyên truyền, vận động nhân dân và chủ phương tiện khai thác đánh bắt thủy hải sản chủ động phòng tránh thời tiết xấu, góp phần giảm thiểu mọi thiệt hại cho nhân dân.

- UBND các xã Tịnh Kỳ, Tịnh Khê, Nghĩa An đã triển khai thực hiện một số giải pháp cụ thể như:

+ Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao hiểu biết, từ đó hình thành ý thức bảo vệ môi trường, ý thức chấp hành pháp luật về biển trong cộng đồng dân cư ven biển.

+ Tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho cộng đồng dân cư ven biển về biến đổi khí hậu và kỹ năng thích nghi để sống chung với biến đổi khí hậu.

+ Vận động ngư dân không sử dụng các biện pháp có tính hủy diệt, thiếu bền vững trong khai thác hải sản, không khai thác hải sản trong các vùng cấm, không đánh bắt các loài thủy sinh thuộc danh mục cấm khai thác và có trách nhiệm bảo vệ các loài thủy sinh thuộc danh mục ưu tiên bảo vệ.

+ UBND các xã ven biển luôn xác định kinh tế biển có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Thường xuyên phối hợp tổ chức tuyên truyền cho nhân dân cải hoán, nâng công suất tàu thuyền, áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trong khai thác hải sản, chủ động vươn khơi, tìm kiếm ngư trường nhằm nâng cao sản lượng và chất lượng hải sản, gắn với công tác bảo vệ chủ quyền biển, đảo của tổ quốc.

+ Tăng cường công tác phối hợp giữa 3 lực lượng Công an - Quân sự - Biên phòng, tổ chức tuần tra, kiểm soát nhằm bảo đảm tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại phương, sẵn sàng đấu tranh có hiệu quả với các hoạt động xâm phạm an ninh chủ quyền quốc gia, phát hiện xử lý kịp thời các hoạt động trái phép trên biển, quản lý bảo vệ môi trường, nguồn tài nguyên biển, tham gia thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm - cứu nạn trên biển; vận động ngư dân không xâm phạm vùng biển nước ngoài.

+ Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ. Trong đó, tập trung vào các đối tượng như: Nhà máy chế biến thủy sản, các hộ kinh doanh ven biển để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

+ Công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải; quản lý chất thải ngày càng được quan tâm; triển khai thực hiện mô hình phân loại rác được người dân hưởng ứng tích cực, góp phần giảm thiểu lượng rác đưa đi xử lý cũng như hạn chế ô nhiễm môi trường do rác thải gây ra.

3. Những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

a) Khó khăn, vướng mắc

- Một số ngành kinh tế biển tại địa phương chưa phát triển tương xứng với tiềm năng như thủy sản phát triển chưa đồng bộ, tập trung vào đánh bắt, còn yếu trong khâu bảo quản, chế biến và dịch vụ hậu cần nghề cá dẫn đến giá trị hàng hóa thấp.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bảo vệ môi trường biển tới cộng đồng dân cư còn nhiều hạn chế; chưa có cơ chế hỗ trợ ngư dân chuyển đổi ngành nghề khai thác thủy sản cho phù hợp với ngư trường, mùa vụ; việc thực thi chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường chưa nghiêm, hiệu lực, hiệu quả chưa cao.

- Một bộ phận nhân dân chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng việc bảo vệ nguồn lợi thủy sản và bảo vệ môi trường góp phần phát triển bền vững kinh tế biển.

- Ý thức nguồn lợi thủy sản và bảo vệ môi trường biển vẫn chưa cao, tình trạng gây ô nhiễm môi trường biển và ven bờ, làm ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng như: vứt rác, chất thải, xác súc vật bừa bãi ở nơi công cộng, nguồn nước,... vẫn còn phổ biến.

b) Nguyên nhân

- Vùng biển của địa phương chịu tác động thường xuyên của thiên tai, bão lũ với cường độ lớn, tần suất cao. Biến đổi khí hậu ngày càng rõ nét, gây thiệt hại lớn về kinh tế, ảnh hưởng đến đời sống nhân dân; điều kiện địa lý cách xa các thành phố lớn nên ít có lợi thế lan tỏa trong quá trình thu hút đầu tư, phát triển du lịch, thương mại, dịch vụ, khoa học và công nghệ... gây ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển kinh tế biển của địa phương.

- Năng lực lãnh đạo, quản lý của một số cấp ủy Đảng, chính quyền nhất là cơ sở chưa đáp ứng được yêu cầu; việc tổ chức thực hiện một số chủ trương, chính sách pháp luật đem lại hiệu quả chưa cao.

- Công tác phối hợp giữa các lực lượng trong việc trao đổi, chia sẻ thông tin nắm tình hình có thời điểm chưa chặt chẽ; công tác đánh giá, dự báo, xử lý

tình hình chưa hiệu quả. Nguồn lợi thủy sản tại các ngư trường truyền thống gần bờ ngày càng cạn kiệt, việc chuyển đổi ngành nghề khai thác bền vững cho ngư dân chưa được quan tâm, ý thức chấp hành của một số người dân kém, chế tài xử phạt chưa đủ sức răn đe. Một bộ phận nhân dân, ngư dân còn thiếu hiểu biết pháp luật về biển; ý thức bảo vệ, giữ gìn tài nguyên, môi trường biển của người dân còn nhiều hạn chế.

4. Đánh giá chung

- Nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của Chiến lược khai thác sử dụng, bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong tình hình mới trong cán bộ, đảng viên và nhân dân được nâng lên. Đảng ủy các xã đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết, Chính quyền đã cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch phù hợp với tình hình địa phương, qua đó góp phần đáng kể vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của các xã ven biển.

- Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn nhiều hạn chế, một số bộ phận cán bộ, đảng viên chưa phát huy hết vai trò trách nhiệm trong công tác tuyên truyền bảo vệ biển đảo; một bộ phận nhân dân, ngư dân còn thiếu hiểu biết pháp luật về biển; ý thức bảo vệ, giữ gìn tài nguyên, môi trường biển của người dân còn chưa cao.

II. Nhiệm vụ và giải pháp trong năm 2024

1. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2024

- Trong thời gian đến địa phương phối hợp cùng với các cấp, các ngành liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về biển đến tận người dân để làm cho mọi người nâng cao nhận thức về bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bảo vệ môi trường biển, môi trường sống,... góp phần vào việc khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ tốt môi trường biển và hải đảo.

- Khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển gắn liền với bảo đảm quốc phòng an ninh trên địa bàn và khu vực ven biển từ đó phát triển nhanh và bền vững các ngành kinh tế biển và các khu vực ven biển.

2. Giải pháp thực hiện

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức của người dân về biển, về sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển thông qua các chiến dịch tuyên truyền cao điểm trong năm bao gồm Ngày Môi trường thế giới (05/6), Ngày Đại dương thế giới (08/6), Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam (01 - 08/6). Lồng ghép với các chương trình hội nghị, lễ hội tại địa phương.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền cơ sở trong khai thác sử dụng, bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo tại địa phương.

- Đối với khai thác, nuôi trồng và chế biến thủy sản: Nâng cao hiệu quả khai thác, giảm tổn thất sau khai thác, chuyển đổi cơ cấu một số nghề, giảm khai thác ven bờ, đẩy mạnh khai thác xa bờ gắn với bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Thực hiện tốt các chính sách phát triển thủy sản, khuyến khích tàu thuyền tham gia khai thác hải sản trên các vùng biển xa, thông qua các chính sách khuyến khích ngư dân đóng mới tàu cá xa bờ để giảm áp lực khai thác gần bờ. Chuyển đổi cơ cấu đối tượng nuôi phù hợp điều kiện sinh thái của địa phương; khuyến khích phát triển một số khu vực nuôi trồng thủy sản thâm canh ứng dụng công nghệ cao, nhất là công nghệ sinh học, bảo vệ môi trường sinh thái. Mở rộng quy mô, điều kiện trong việc nuôi lồng bè khu vực dọc bờ. Tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn chế biến, tiêu thụ với sản xuất nguyên liệu; ưu tiên phát triển các sản phẩm có giá trị gia tăng cao; xây dựng một số thương hiệu mạnh gắn với sản phẩm thế mạnh của địa phương như hải sản khô, mắm cá cơm...

- Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, trong đó chú trọng xây dựng lực lượng dân quân cơ động và dân quân trên biển, có số lượng hợp lý, có chất lượng cao nhằm bảo đảm thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng - an ninh.

UBND thành phố báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch 112 trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi để Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở TN&MT tỉnh (t/h);
- CT, PCT(TN) UBND TP;
- Phòng TN&MT TP;
- VPUB: CVP, PCVP, CV(TN);
- Lưu VT, TNMT (MT23_{qan}).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Lâm